

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO

TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **517/2022/HS-PT**

Ngày: 20/7/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Minh Tuấn;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 241/2022/TLPT-HS
ngày 03/3/2022 đối với bị cáo Vương Quang T và đồng phạm phạm tội “Trộm
cấp tài sản”, “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” do có kháng cáo của
các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HSST ngày 21 tháng 01
năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Vương Quang T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số 12 ngõ 436, phố B,
phường C, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn:
10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con
ông Vương Ngọc B, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Sinh Phương, sinh năm
1970; vợ là Đỗ Khánh L, sinh năm 1998; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị
cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công
an thành phố Hà Nội;

2. Dương Hồng A, sinh năm 1976; nơi ĐKKHKT: Tổ 9, phường V, quận
H, thành phố Hà Nội; nơi ở (nhà thuê, không đăng ký tạm trú): Số 22 phố C,
phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn:
12/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con
ông Dương Văn V, sinh năm 1953 và bà Dương Thị H, sinh năm 1956; chung
sống như vợ chồng với Nguyễn Thế A1 (là bị cáo trong vụ án, có 01 con chung);
có 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 499/2012/HSST ngày 19/9/2012 của Tòa án nhân dân
quận H xử phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo đang bị áp dụng
biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Ngoài 02 bị cáo nêu trên, còn 02 bị cáo gồm: Trần Sơn T và Nguyễn
Phương A1 có kháng cáo. Tuy nhiên, ngày 04 tháng 7 năm 2022 bị cáo Trần Sơn
T có văn bản rút kháng cáo; ngày 18/7/2022 bị cáo Lê Phương A có văn bản rút

kháng cáo. Vì vậy, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm với 02 bị cáo nêu trên.

Trong vụ án này còn có 08 bị cáo và 08 bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Các bị cáo Nguyễn Trọng T1, Vương Quang T, Phạm Văn H, Trần Sơn T, Nguyễn Đình D và Lê Hoàng L lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trộm cắp gương chiếu hậu của nhiều xe ô tô, mục đích đem bán để thu lợi bất chính. Hành vi trộm cắp của các bị cáo thường thực hiện vào khoảng thời gian từ 01 giờ đến 05 giờ sáng; phương thức, thủ đoạn là điều khiển xe máy đi trên các tuyến đường, phố thuộc địa bàn thành phố Hà Nội, khi thấy xe ô tô không có người trông giữ thì thực hiện việc trộm cắp gương xe. Sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo đem đến bán cho Nguyễn Thế A1, Dương Hồng A, Lê Phương A, Nguyễn Tiên P, Nguyễn Văn D và Nguyễn Mạnh Đ lấy tiền chia nhau. Cụ thể:

1. Hành vi phạm tội của bị cáo Vương Quang T:

- Vụ thứ 1: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/5/2020, Vương Quang T điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave, không biển kiểm soát chở bị cáo Nguyễn Trọng T1 đi trộm cắp. Khi đi qua số nhà 202 phố Hồ Tùng Mậu, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, thì cả 2 phát hiện thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu BMW 730i, màu xám đen, biển kiểm soát 30G - 299.88 của anh Nguyễn Văn L1 đỗ trước cửa không có người trông giữ, Vương Quang T dừng xe máy cạnh đuôi xe ô tô để cảnh giới cho Nguyễn Trọng T1 bẻ lấy 02 chiếc gương chiếu hậu của xe rồi mang về nhà T cất giấu. Sau đó, bị cáo T đã liên lạc để bán cho Nguyễn Thế A1, nhưng A1 không mua loại gương này. Đến khoảng giữa tháng 6/2020, T1 giao 02 chiếc gương trộm cắp được cho bị cáo Nguyễn Mạnh Đ để nhờ Đ bán. Sau đó, Đ bán cho người tên D (không rõ địa chỉ cụ thể) với giá 3.500.000đ nên không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 306/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, quận Bắc Từ Liêm, kết luận: *“01 đôi gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu BMW 730i, sản xuất năm 2016, màu sơn xám đen, biển kiểm soát 30G-299.88, đăng ký lần đầu vào năm 2016, có giá trị 121.311.370đ”.*

- Vụ thứ 2: Đêm ngày 21 rạng sáng ngày 22/05/2020, Vương Quang T điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave, không biển kiểm soát chở Nguyễn Trọng T1 đi đến khu tập thể Bưu điện, tổ dân phố Hoàng 17, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, khi phát hiện thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu Lexus ES250, màu sơn trắng, mang biển kiểm soát 30E-297.67 của anh Phạm Hà L đỗ dưới lòng đường sát vỉa hè trước cửa nhà số 1, tập thể Bưu điện không có người trông giữ, T dừng xe máy ở phía sau xe ô tô cảnh giới, T1 xuống xe máy bẻ lấy 02 chiếc gương chiếu hậu rồi mang về nhà T1 cất giấu. Đến ngày 22/6/2020, T1 bán cho Nguyễn Thế A1 nhưng A1 không mua. Sau đó, T1 nhờ Lê Phương A bán hộ. Mặc dù biết rõ đây là tài sản do trộm cắp được mà có, nhưng Lê Phương A vẫn liên hệ và bán cho A1 với giá 1.700.000đ, sau đó Phương Anh đưa hết tiền cho

T1. T1 và Thành chia nhau mỗi người 850.000đ. Nguyễn Thế A1 đem 02 chiếc gương trên cất giữ tại nhà, chưa bán được thì bị Công an thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 306/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, quận Bắc Từ Liêm, kết luận: *“01 đôi gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Lexus ES250, sản xuất năm 2016, màu sơn trắng, biển kiểm soát 30E-297.67 đăng ký lần đầu vào năm 2016, có trị giá 51.849.820đ”*.

- Vụ thứ 3: Khoảng 01 giờ ngày 18/6/2020, bị cáo Vương Quang T điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave, không biển kiểm soát, chở Phạm Văn H đi trộm cắp. Phát hiện thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu Suzuki Swift, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 30A - 879.45 của chị Nguyễn Thị N đỗ tại trước quán Gosip Coffe gần tòa nhà CT8B khu đô thị Văn Quán không có người trông giữ, T dừng xe máy cạnh đuôi xe ô tô cạnh giới, H xuống xe bẻ lấy 02 chiếc gương chiếu hậu rồi mang về nhà Thành cất giấu. Chiều ngày 18/6/2020, Hùng đi xe máy đến đón Thành mang 02 chiếc gương ô tô trộm cắp được cùng đi đến khu vực phố Lương Yên, quận H, thành phố Hà Nội để bán cho Nguyễn Thế A1. A1 chưa trả tiền cho T và H, mang 02 chiếc gương về nhà cất giữ nhưng chưa tiêu thụ được thì bị Cơ quan Công an thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 306/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, quận Bắc Từ Liêm kết luận: *“01 đôi gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Suzuki Swift, sản xuất 2015, sơn màu đỏ, BKS: 30A - 879.45, đăng ký lần đầu năm 2015, có giá trị: 7.686.000đ”*.

- Vụ thứ 4: Đêm ngày 18/6/2020 rạng sáng ngày 19/6/2020, Vương Quang T điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave, không biển kiểm soát chở Nguyễn Trọng T1 đi trộm cắp, khi phát hiện thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu BMW 320i, màu sơn trắng, mang biển kiểm soát 30E - 319.02 của anh Lê Văn L đỗ tại sân trước quán Gosip Coffe, gần tòa nhà CT8B, khu đô thị Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội không có người trông giữ, T dừng xe máy sát cạnh xe của anh L cạnh giới, còn T1 bẻ lấy 02 chiếc gương chiếu hậu rồi mang về nhà T1 cất giấu. Đến sáng ngày 22/6/2020, T1 đem 02 chiếc gương trên bán cho bị cáo Nguyễn Thế A1 với giá 2.000.000đ, nhưng A1 chưa trả tiền cho T1, chưa kịp tiêu thụ thì bị Công an thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 306/KL-HĐĐGTS, ngày 28/10/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, quận Bắc Từ Liêm, kết luận: *“01 đôi gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu BMW 320i, sản xuất năm 2013, màu sơn trắng, biển kiểm soát 30E-319.02 đăng ký lần đầu năm 2016 có giá trị 74.168.600đ”*.

- Vụ thứ 5: Đêm ngày 20 rạng sáng ngày 21/6/2020, Vương Quang T điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave, không biển kiểm soát chở Nguyễn Trọng T1 đi trộm cắp. Khi phát hiện thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Altis, màu đen, biển kiểm soát 36A-011.42 của chị Lương Thị Thanh T đỗ ở sân chung cư GoldenMark, số 136 đường Hồ Tùng Mậu, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội không có người trông giữ, T dừng xe máy sát cạnh xe ô tô cạnh giới, T1 bẻ lấy 02 chiếc gương chiếu hậu của xe ô tô. Sau đó, cả hai mang về nhà T1 cất giấu. Đến ngày 22/6/2020, T1 bán 02 chiếc gương trên cho Nguyễn Thế A1 với giá

800.000đ. A1 chưa trả tiền, đem 02 chiếc gương trên về nhà chưa tiêu thụ được, thì bị Cơ quan Công an thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 306/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm, kết luận: “01 đôi gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Altis, sản xuất năm 2011, màu sơn đen, BKS: 36A-011.42 đăng ký lần đầu có giá trị 14.375.460đ”.

2. Đối với bị cáo Dương Hồng A.

Từ năm 2017, Dương Hồng A chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thế A1 (cùng là bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” trong vụ án), có 01 con chung nhưng không đăng ký kết hôn. Dương Hồng A đã nhiều lần tiếp nhận, cất giữ tại nhà ở tài sản là những chiếc gương ô tô của các đối tượng trộm cắp như , Phương A (Bống) - là các bị cáo trong vụ án. Ngoài ra, theo chỉ đạo của Nguyễn Thế A1, Dương Hồng A đã mang tài sản do các đối tượng trộm cắp mang đến đi giao, bán cho các đối tượng Nguyễn Tiên P (bị cáo trong vụ án), Hoàng Mạnh D. Hành vi của Dương Hồng A được xác định là đồng phạm với Nguyễn Thế A1 trong việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Vương Quang T 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/6/2020. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường 40.437.100 đồng cho anh Nguyễn Văn L1.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo bị cáo Dương Hồng A 24 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 10 bị cáo khác trong vụ án; quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 26/01/2022, bị cáo Dương Hồng A có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh và hình phạt.

Ngày 27/01/2022, bị cáo Vương Quang T có đơn kháng cáo đề nghị giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Vương Quang T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vợ bị cáo (chị Đỗ Khánh L) nộp 02 Biên lai thu tiền thể hiện chị đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội thay cho bị cáo toàn bộ số tiền mà bị cáo có nghĩa vụ phải thi hành theo quyết định của bản án sơ thẩm, bao gồm: Trách nhiệm dân sự, tiền thu lợi bất chính, án phí dân sự và hình sự sơ thẩm; đồng thời nộp tài liệu thể hiện có bác ruột là Liệt sỹ chống Mỹ (ông Đỗ Văn Thành) và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Dương Hồng A thay đổi yêu cầu kháng cáo, thừa nhận nhiều lần được Nguyễn Thế A1 (chung sống cùng nhà như vợ chồng, có 01 con chung) nhờ nhận hoặc giao gương ô tô cho người khác nên bản án sơ thẩm kết án về tội “Tiêu thụ tài sản cho người phạm tội mà có” là chính xác; khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình khó khăn, “chồng” cùng bị phạt tù trong vụ án, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2017).

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt tù bị cáo Vương Quang T mức án 08 năm tù, bị cáo Dương Hồng A mức án 02 năm tù là nhẹ. Do vậy, mặc dù các bị cáo có tình tiết mới tại cấp phúc thẩm cũng không thể giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Vương Quang T, Dương Hồng A trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vương Quang T, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm; phù hợp khách quan với lời khai của Nguyễn Trọng T1, Phạm Văn H là những người cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo, đã bị xét xử; phù hợp với lời khai của Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Thế A1 (người tiêu thụ - đã bị xét xử), lời khai của bị hại, kết luận giám định, vật chứng thu giữ... Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/5/2020 đến 21/6/2020 bị cáo Vương Quang T đã có 05 lần cùng các đồng phạm gồm Nguyễn Trọng T1, Phạm Văn H lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản là gương chiếu hậu của nhiều xe ô tô khi không có người trông giữ trên địa bàn thành phố Hà Nội; tổng giá trị tài sản mà bị cáo cùng các đồng phạm đã chiếm đoạt được giám định là 269.390.650 đồng. Hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo Vương Quang T và các đồng phạm như đã được nêu cụ thể tại phần nội dung vụ án.

Bởi vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm là chính xác, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, do bị cáo đầu thú, khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhiều lần nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 08 năm tù là đúng pháp luật và phù hợp; việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự với bị cáo là không chính xác, bởi trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường, khắc phục hậu quả.

Xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, hầu hết tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình và vợ bị cáo đã nộp thay cho bị cáo toàn bộ số tiền mà bị cáo có nghĩa vụ phải thi hành theo quyết định của bản án sơ thẩm, bao gồm: Trách nhiệm dân sự (bồi thường) = 40.437.000 đồng; tiền thu lợi bất chính = 850.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm = 2.021.000 đồng; án phí hình sự sơ thẩm = 200.000 đồng; có bác ruột của vợ là liệt sỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Hồng A:

[2.2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra như: Các bản tự khai, các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung (BL 906-916; 947,948)... bị cáo đều thừa nhận thực hiện theo yêu cầu của Nguyễn Thế A1 (cùng bị xét xử trong vụ án - là người chung sống cùng nhà như vợ chồng với bị cáo và có 01 con chung sinh năm 2017) đã có nhiều lần thực hiện các hành vi giúp sức cho Nguyễn Thế A1 trong việc giao/nhận những chiếc gương chiếu hậu xe ô tô mà bị cáo biết là do người khác phạm tội mà có, có lần trực tiếp nhận tiền, mô tả chính xác đặc điểm những chiếc gương mà bị cáo đã mang đi tiêu thụ đều là gương cũ, gãy... phù hợp với chính lời khai của Nguyễn Thế A1 (BL 448, 449, 458) và các đối tượng khác trong vụ án như Lê Phương A (BL 986, 989, 991), Lê Hoàng L (BL 986, 992, 994), Nguyễn Tiên P (BL 983 - 985). Do đó, việc bị cáo nhận tội tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[2.2.2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt: Do bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, việc khai báo tại phiên tòa sơ thẩm về hành vi phạm tội chưa thực sự thành khẩn, không thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, mức hình phạt tù 24 tháng (02 năm) mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử còn xét thấy: Bị cáo sống chung với Nguyễn Thế A1 như vợ chồng, sinh được 01 con chung năm 2017, trong cuộc sống là người phụ thuộc nên phải thực hiện theo yêu cầu của Nguyễn Thế A1; hiện Nguyễn Thế A1 cũng đang chấp hành án 04 năm 06 tháng tù trong vụ án này; bị cáo là phụ nữ, có 03 con, hiện đang nuôi con nhỏ (05 tuổi), hoàn cảnh khó khăn đang cùng các con về sống nhờ nhà cha mẹ đẻ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, chăm sóc con nhỏ, cha mẹ già, thể hiện chính sách khoan hồng với người phạm tội có vai trò thứ yếu, giúp sức, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải.

[3] Hội đồng xét xử còn xét thấy: Vợ bị cáo Vương Quang T đã nộp thay cho bị cáo toàn bộ số tiền mà bị cáo có nghĩa vụ phải thi hành theo quyết định của bản án sơ thẩm, bao gồm: Trách nhiệm dân sự = 40.437.000 đồng; tiền thu lợi bất chính = 850.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm = 2.021.000 đồng; án phí hình sự sơ

thẩm = 200.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận cụ thể tại phần quyết định của bản án.

[4] Án phí: Bị cáo Vương Quang T và Dương Hồng A được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vương Quang T và Dương Hồng A về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52, Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Vương Quang T 07 (bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/6/2020.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Hồng A 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

3. Ghi nhận bị cáo Vương Quang T đã nộp xong các khoản: Trách nhiệm dân sự = 40.437.000 đồng; tiền thu lợi bất chính = 850.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm = 2.021.000 đồng; án phí hình sự sơ thẩm = 200.000 đồng theo các biên lai thu số AA/2020/0063949 ngày 15/3/2022 và số AA/2020/064576 ngày 17/6/2022 (người nộp là Đỗ Khánh L) của Cục Thi hành án hình sự thành phố Hà Nội.

4. Án phí phúc thẩm hình sự: Hai bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Công an tp Hà Nội;
- Trại tạm giam tp Hà Nội;
- Cục THADS tp Hà Nội;
- Các bị cáo (qua trại và theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh